

Số: /2026/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT của Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3499/TTr-SCT ngày 31 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ toàn bộ các quyết định sau:

a) Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

b) Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục KTVB và QLXPVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Công an tỉnh, Thuế tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra VB);
- Công ty Điện lực Lào Cai;
- Các BQL dự án ĐTXD tỉnh, Khu vực;
- Trung tâm TT và HN tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT_(Đức, Long).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Phước

QUY CHẾ

Quản lý các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm của các sở, ban, ngành (sau đây gọi tắt là các sở, ngành); Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

b) Các nội dung về quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan quản lý nhà nước; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, phương thức quản lý và phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý:

Việc quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

Chia sẻ dữ liệu, báo cáo điện tử giữa các cơ quan nhằm phù hợp với lộ trình chuyển đổi số của tỉnh.

Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Phương thức quản lý và phối hợp:

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện cơ quan

chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết công việc theo các hình thức sau:

a) Đối với cơ quan chủ trì:

Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp bằng văn bản; sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

Thành lập đoàn giám sát, kiểm tra thực tế, kiểm tra liên ngành.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp phải chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

Khi được hỏi ý kiến, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp được đề nghị nhưng cơ quan phối hợp không có ý kiến thì được xem là đồng ý và phải chịu trách nhiệm về nội dung được đề nghị phối hợp.

3. Căn cứ vào kế hoạch, chương trình hoạt động liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp do các cơ quan quản lý chuyên ngành lập hoặc được giao hằng năm, cơ quan quản lý chuyên ngành thông báo nội dung đề Sở Công Thương tổng hợp làm cơ sở bố trí phối hợp thực hiện quản lý cụm công nghiệp trong năm. Đối với các chương trình công tác đột xuất, các cơ quan chuyên ngành thông báo với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã để phối hợp thực hiện.

Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì xây dựng các quy định và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp; Xây dựng,

trình và tổ chức thực hiện phương án, quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tiếp nhận, giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn.

d) Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp về khuyến công, xúc tiến thương mại và tiết kiệm năng lượng.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công.

c) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp.

d) Hướng dẫn chủ đầu tư trong việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; tổ chức kiểm tra, quyết toán vốn hằng năm đúng quy định hiện hành.

e) Hướng dẫn và tổ chức công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thuê đất cho nhà đầu tư hạ tầng thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà đầu tư hạ tầng theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định và cấp phép môi trường đối với dự án đầu tư hạ tầng và dự án đầu tư thứ cấp vào cụm công nghiệp.

c) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong quản lý, cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất và xả nước thải vào nguồn nước đối với các dự án trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và Nghị định số 54/2024/NĐ-CP quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; hướng dẫn chủ đầu tư và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện quan trắc, báo cáo định kỳ về khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả thải theo quy định; Thực hiện kiểm tra, giám sát việc khai thác, sử dụng nước, xả nước thải, phòng chống ô nhiễm,

suy thoái, cạn kiệt nguồn nước và bảo đảm dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối khu vực có cụm công nghiệp.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định hiện hành đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Quyết định hỗ trợ đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vào cụm công nghiệp và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Tiếp nhận, giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp, khiếu nại về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp và giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp trên địa bàn với bên ngoài.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan huy động lực lượng ứng phó, khắc phục và giải quyết các vấn đề có liên quan theo thẩm quyền khi xảy ra sự cố môi trường, ngộ độc thực phẩm tập thể, tai nạn lao động, cháy nổ... do các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp trên địa bàn gây ra.

e) Phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các tranh chấp lao động, tập trung đông người gây mất an ninh, trật tự, đình công, lãn công trong các cụm công nghiệp trên địa bàn.

5. Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo chức năng được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 4. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Căn cứ, nội dung, trình tự xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định Điều 4, Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp:

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 Điều này; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan lập quy hoạch tỉnh, xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Nội dung quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh thể hiện phương án phát triển cụm công nghiệp có danh mục các cụm công nghiệp trong kỳ quy hoạch gồm tên gọi, địa điểm, quy mô diện tích cụm công nghiệp và nội dung khác (nếu có)

c) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp.

Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung, trình tự xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 Điều này; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan lập quy hoạch tỉnh, xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Nội dung quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh thể hiện điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp có danh mục các cụm công nghiệp trong kỳ quy hoạch gồm tên gọi, địa điểm, quy mô diện tích cụm công nghiệp và nội dung khác (nếu có).

d) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp tham gia đóng góp ý kiến vào báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; Điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; Xử lý thành lập cụm công nghiệp.

1. Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp:

a) Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thẩm định, quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11 và 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật được thực hiện trong giai đoạn thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã:

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trình Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cụm công nghiệp theo Luật Đầu tư.

Chủ trì, phối hợp với đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 8, Điều 9, khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP gửi Sở Công Thương thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết định thành lập.

c) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cụm công nghiệp theo Luật Đầu tư.

d) Sở Công Thương:

Sau khi có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cụm công nghiệp chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư gồm: Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Sở Công Thương, Thư ký Hội đồng là đại diện Lãnh đạo phòng quản lý chuyên môn của Sở Công Thương, thành viên Hội đồng là đại diện các Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND cấp xã và một số cơ quan, đơn vị có liên quan khác để chấm điểm với thang điểm 100 cho các tiêu chí: Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 15 điểm); phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp (tối đa 15 điểm); năng lực, kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã (tối đa 30 điểm) và phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 40 điểm).

Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và quy định của pháp luật liên quan, Hội đồng thống nhất nguyên tắc, phương thức làm việc, các nội dung của từng tiêu chí và mức điểm tối đa tương ứng cho phù hợp.

Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có số điểm từ 50 trở lên được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (trường hợp có từ 02 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức trở lên cùng đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì giao doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có số điểm cao nhất; nếu có từ hai doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có số điểm cao nhất bằng nhau thì giao doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư).

e) Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng quản lý ngành.

2. Điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan trình Sở Công Thương điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định.

Đối với điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì việc đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Nếu cụm công nghiệp có công trình hạ tầng kỹ thuật hình thành từ ngân sách nhà nước thì Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật được lựa chọn để quản lý, sửa chữa và vận hành phục vụ hoạt động chung của cụm công nghiệp. Kinh phí xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp từ ngân sách nhà nước không được tính vào giá cho thuê đất, giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp; chi phí quản lý, sửa chữa, vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật được tính vào giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp. Trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định nội dung này thì thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.

3. Xử lý thành lập cụm công nghiệp có trong phương án phát triển cụm công nghiệp hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp.

a) Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Đối với các cụm công nghiệp có đủ điều kiện để thành lập theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ gửi Sở Công Thương đề chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

c) Đối với các cụm công nghiệp không đủ điều kiện để thành lập cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đưa ra khỏi Phương án phát triển cụm công nghiệp trong kỳ điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

d) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ tình hình thực tế, hiệu quả hoạt động của các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động tổ chức rà soát lại hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hồ

sơ pháp lý liên quan của cụm công nghiệp để làm rõ sự cần thiết, phù hợp quy định pháp luật, tính khả thi trình Sở Công Thương quyết định việc thành lập cụm công nghiệp.

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét định thành lập cụm công nghiệp theo quy định.

Thời hạn xử lý thành lập cụm công nghiệp hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 7. Công tác phối hợp trong việc đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng đánh giá); chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Hội đồng đánh giá để thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập, mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.

2. Sở Công Thương hoàn thiện báo cáo thẩm định và hồ sơ, tài liệu liên quan (khi có kết quả của Hội đồng), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Việc lập, thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 thực hiện theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 62/2020/QH14; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 144/2025/QH15; Nghị định số 145/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 178/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 17/2025/TT-BXD ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí hoạt động Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 16/2025/TT-BXD quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Trong nội dung quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp phải xác định rõ nguồn cấp nước, phương án cấp - thoát nước, khả năng tiếp nhận nước thải, biện pháp bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

2. Công bố quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Luật số 47/2024/QH15.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, tổ chức lập hoặc nhà đầu tư tổ chức lập quy hoạch, trình phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng tại pháp luật về xây dựng và không cần lập nhiệm vụ quy hoạch. Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp theo quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Khi Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hồ sơ lấy ý kiến về hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản theo lĩnh vực quản lý.

Điều 9. Lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường/hồ sơ cấp giấy phép môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo và cấp Giấy phép môi trường trong các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, thẩm định theo quy định.

Điều 10. Lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

Trong nội dung dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải xác định rõ nguồn cấp nước, phương án cấp - thoát nước, khả năng tiếp nhận nước thải, biện pháp bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Sở Xây dựng có ý kiến về vị trí đầu nối hạ tầng giao thông của cụm công nghiệp với hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn thực hiện các nội dung, thủ tục về đầu nối hạ tầng cụm công nghiệp và hạ tầng giao thông theo quy định.

c) Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến quá trình lập, thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

d) Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi đất cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

2. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi đất và cho thuê đất theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức ứng tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thì được trừ vào tiền thuê đất thực hiện dự án.

b) Sau khi được Nhà nước cho thuê đất đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, chủ đầu tư thực hiện cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuê lại đất trong cụm công nghiệp theo quy định.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thực hiện hướng dẫn, thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và Luật Đất đai số 31/2024/QH15; tổ chức bàn giao đất trên thực địa.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp chủ trì tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp theo tiến độ dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có quyền cho thuê lại, giá cho thuê lại đất gắn với hạ tầng kỹ thuật chung, giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong cụm công nghiệp. Trường hợp cụm công nghiệp không do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh làm chủ đầu tư thì việc cho thuê đất thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai; giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung và các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong cụm công nghiệp do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

e) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Phối hợp với tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp xã tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và phương án đã được phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp liên hệ với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành có liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, tham mưu thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục đối với dự án đầu tư vào cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan hướng dẫn và thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng và các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành. Trường hợp cụm công nghiệp nằm trong khu kinh tế thì Ban Quản lý khu kinh tế sẽ chủ trì tổ chức thẩm định theo quy định.

4. Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự, thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy tại các cụm công nghiệp theo quy định.

5. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư trong suốt quá trình chuẩn bị đầu tư, quá trình đầu tư và quản lý sau đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được quy định cụ thể tại Điều 18 và 19 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

6. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp:

Thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo quy định.

Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, xây dựng, đất đai, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự.

Đảm bảo an sinh xã hội và đảm bảo quyền lợi của người dân trong trường hợp phải thu hồi đất để xây dựng cụm công nghiệp.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Đối với cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách:

Sở Tài chính thẩm định phương án giá dịch vụ trong cụm công nghiệp (áp dụng trường hợp thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt), hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định, phê duyệt giá dịch vụ trong cụm công nghiệp (áp dụng trường hợp thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt), tuân thủ theo quy định của pháp luật về giá; đối với các dịch vụ công cộng, tiện ích không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Giá thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp không trái quy định của pháp luật và gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân

dân cấp xã 01 bản chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt để theo dõi, quản lý; trường hợp đã có tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thì trước khi phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích phải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp.

b) Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì xử lý theo quy định của pháp luật khi có khiếu nại, kiến nghị của nhà đầu tư thứ cấp về giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh và chế độ thông tin, báo cáo

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Công Thương là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương; tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình hoạt động và khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh hàng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Chủ động, kịp thời phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nắm bắt các trường hợp sử dụng đất đai sai quy hoạch và các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, lao động, an toàn thực phẩm, sự cố môi trường. Nếu phát hiện sai phạm hoặc có thông tin về những vi phạm, các đơn vị có quyền tiến hành kiểm tra, thiết lập biên bản kiểm tra hiện trạng theo thẩm quyền và bàn giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời xử lý.

3. Phòng Kinh tế /Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối trực tiếp, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động và khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp xã; chịu trách nhiệm quản lý về hạ tầng, đảm bảo an ninh trật tự; quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn cấp xã theo thẩm quyền.

Đối với cụm công nghiệp nằm trên địa giới hành chính từ hai xã, phường trở lên: Giao cho xã (hoặc phường) có phần diện tích lớn hơn trong ranh giới cụm

công nghiệp làm cơ quan chủ trì quản lý, chịu trách nhiệm chính trong việc phối hợp kiểm tra, quản lý môi trường, trật tự xây dựng, lao động và an ninh trật tự.

4. Chế độ báo cáo: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

5. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, các cơ quan có liên quan: Có trách nhiệm thực hiện các nội dung báo cáo theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Công tác thanh tra do Thanh tra tỉnh thực hiện. Các sở, ngành, đơn vị có chức năng kiểm tra chuyên môn tổ chức kiểm tra, giám sát đối với đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị có liên quan khi tiến hành kiểm tra; có trách nhiệm hướng dẫn, chấn chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp về các tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp theo kế hoạch hoặc đột xuất (khi có dấu hiệu vi phạm) và có trách nhiệm báo cáo kết quả về Sở Công Thương.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm Sở Công Thương

1. Chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tham gia thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp; phối hợp thẩm định chủ trương đầu tư dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp, Quy chế quản lý cụm công nghiệp, chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển cụm công nghiệp, kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

3. Phối hợp với các sở, ban ngành đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, thiết kế cơ sở dự án đầu tư, phê duyệt các thủ tục môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy...) theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Tổ chức thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

5. Thẩm định thiết kế và kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với cụm công nghiệp, các dự án, công trình đầu tư trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền quy định tại Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

6. Chủ trì kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất hiệu quả thực hiện phương án phát triển, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích về phát triển cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật theo quy định.

7. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình cụm công nghiệp; xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật.

8. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức lập, điều chỉnh, bổ sung, rút cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; Xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh; thành lập, mở rộng, bãi bỏ cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

9. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng, trình và tổ chức thực hiện quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn hàng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong nước về phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo vùng, lãnh thổ.

10. Tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và quốc tế; Hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về khuyến công, xúc tiến thương mại và tiết kiệm năng lượng;

Điều 17. Trách nhiệm Sở Tài chính

1. Chủ trì thực hiện các thủ tục sau:

Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cụm công nghiệp.

Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án đăng ký vào cụm.

2. Tổng hợp phương án ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp 05 năm và hàng năm trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương.

3. Phối hợp triển khai thực hiện quy chế; tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

4. Nhập dự toán theo kế hoạch trung hạn phân bổ hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt vào hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS). Hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc quản lý; sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; Thực hiện kiểm tra, thẩm tra quyết toán các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

Điều 18. Trách nhiệm Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Tiếp nhận, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và dự án đầu tư trong cụm công nghiệp theo quy định.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã đơn đốc, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các hồ sơ, thủ tục về lĩnh vực tài nguyên môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng liên quan thực hiện xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về tài nguyên môi trường đối với các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật và các quy định khác có liên quan.

4. Phối hợp với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thỏa thuận xác định vùng đất quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, nhằm đảm bảo quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp.

5. Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đất lúa trong việc quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để đảm bảo quy hoạch cho phù hợp với Luật Lâm nghiệp và các quy định khác.

Điều 19. Trách nhiệm Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định, giám định công nghệ; thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; hướng dẫn và cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định; tổ chức khảo sát, điều tra, đánh giá trình độ, năng lực công nghệ của doanh nghiệp; tư vấn, hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị và chuyển giao công nghệ.

2. Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp về thông tin khoa học và công nghệ, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, áp dụng các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, tham gia giải thưởng quốc gia, công bố hợp chuẩn, công bố quy hoạch theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách của nhà nước về khoa học và công nghệ; xử lý vi phạm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

Điều 20. Trách nhiệm Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền.

2. Thẩm định thiết kế và kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với cụm công nghiệp, các dự án, công trình đầu tư trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền quy định tại Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan quản lý chất lượng và giám định chất lượng công trình; Giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định hiện hành.

4. Chủ trì đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông có liên quan đến việc phục vụ phát triển cụm công nghiệp. Có kế hoạch duy tu, sửa chữa công trình đường giao thông của ngành quản lý, đảm bảo phục vụ nhu cầu giao thông vận tải cho các cụm công nghiệp.

5. Hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục để triển khai thực hiện đấu nối hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

6. Tham gia đóng góp ý kiến về quy hoạch giao thông trong cụm công nghiệp. Cung cấp thông tin về quy hoạch hệ thống, kết cấu giao thông vận tải trong vùng, trong tỉnh, để lập quy hoạch các cụm công nghiệp cho phù hợp với quy hoạch chung.

Điều 21. Trách nhiệm Sở Nội vụ

1. Phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định Đề án bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu bộ máy cho tổ chức cấp xã được giao làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định hiện hành.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý dự án cụm công nghiệp cấp xã hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội; Luật an toàn, vệ sinh lao động, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động.

3. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã điều tra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng làm bị thương từ 02 người nặng trở lên; điều tra lại tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng đã được người sử dụng điều tra nếu có khiếu nại, tố cáo hoặc khi xét thấy cần thiết. Phối hợp giải quyết tranh chấp lao động tập thể và đình công không đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định trong cụm công nghiệp.

4. Thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho các doanh nghiệp, tổ chức trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 22. Trách nhiệm Sở Y tế

1. Phối hợp với đơn vị chủ quản cụm công nghiệp và các ngành liên quan kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quản lý vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp người lao động; Các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm cho các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm, các cơ sở dịch vụ ăn uống phục vụ người lao động trong cụm công nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

3. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về vệ sinh lao động, phòng tránh bệnh nghề nghiệp cho người lao động và người sử dụng lao động. Phổ biến kiến thức và cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho người quản lý và người trực tiếp chế biến thực phẩm tại bếp ăn tập thể phục vụ người lao động.

4. Tổ chức giám định y khoa xác định mức suy giảm khả năng lao động do bị tai nạn lao động, mắc bệnh nghề nghiệp; giám định để thực hiện chế độ hưu trí trước tuổi, giám định để được hưởng chế độ tử tuất cho người lao động làm việc trong các cụm công nghiệp.

Điều 23. Trách nhiệm Thuế tỉnh Lào Cai

1. Phối hợp với các chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hướng dẫn doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính như: kê khai nộp các loại thuế, phí, lệ phí, kê khai nộp tiền thuê đất, các chính sách ưu đãi đầu tư được các cấp có thẩm quyền quyết định theo cơ chế một cửa liên thông.

Phối hợp với các chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế của người nộp thuế trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật quản lý thuế.

2. Theo dõi, đề nghị các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật đối với Nhà nước.

3. Hỗ trợ giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về các chính sách có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp.

4. Có ý kiến thẩm tra hồ sơ dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư những vấn đề của dự án thuộc chức năng quản lý trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư.

Điều 24. Trách nhiệm Công an tỉnh

1. Chủ trì tổ chức, chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an các địa phương phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp. Tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

2. Thẩm định, thẩm duyệt thiết kế và kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy đối với cụm công nghiệp, các dự án, công trình đầu tư trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền quy định tại Luật Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Chủ trì chỉ đạo kiểm tra, hướng dẫn về đăng ký, khai báo tạm trú; phối hợp với các sở, ngành liên quan quản lý lao động là người nước ngoài làm việc tại các cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật; quản lý vũ khí, vật liệu nổ theo quy định.

4. Cung cấp thông tin cần thiết về nhà đầu tư và dự án đầu tư khi có yêu cầu. Phối hợp xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự trong các cụm công nghiệp.

5. Phối hợp với các cơ quan chức năng thẩm định, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về môi trường đối với các dự án, nhà đầu tư trong cụm công nghiệp.

Điều 25. Trách nhiệm Thanh tra tỉnh

Rà soát xây dựng Kế hoạch thanh tra hằng năm về các lĩnh vực liên quan gồm: Thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động của cụm công nghiệp; Thanh tra hoạt động đầu tư - xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp; Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường, tài chính, ngân sách liên quan đến cụm công nghiệp; Thanh tra việc chấp hành pháp luật đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp.

Điều 26. Trách nhiệm Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các trường hợp đình công, an toàn lao động; tham gia giải quyết tranh chấp lao động và các đơn thư khiếu nại tố cáo có liên quan đến người lao động.

2. Chỉ đạo các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở tổ chức tuyên truyền, giáo dục người lao động thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy quy định của doanh nghiệp; vận động đoàn viên, người lao động tích cực tham gia các hoạt động của tổ chức Công đoàn;

tổ chức tuyên truyền vận động thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh; hướng dẫn các công đoàn cơ sở phối hợp với chủ doanh nghiệp chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng đối với đoàn viên và người lao động; tham gia xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp, quy chế dân chủ ở cơ sở; đối thoại, thương lượng và ký kết thoả ước lao động tập thể; tổ chức các phong trào thi đua, xây dựng đời sống văn hoá; an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống các tệ nạn xã hội.

3. Tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát và đề xuất kiểm tra, thanh tra, giám sát các doanh nghiệp vi phạm pháp luật lao động; kiểm tra việc thành lập tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp. Kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý các vi phạm về thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động.

Điều 27. Trách nhiệm Công ty Điện lực Lào Cai

1. Có trách nhiệm cung cấp đủ về số lượng và chất lượng điện tới đường trục của các cụm công nghiệp. Thời gian giải quyết đảm bảo theo quy định.

Trường hợp chưa đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu mua điện của bên mua điện, Công ty Điện lực Lào Cai có văn bản trả lời và phải nêu rõ lý do và dự kiến giải quyết trong thời gian tới.

2. Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục cấp điện và cung cấp điện cho nhà đầu tư đúng quy định.

Điều 28. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn, trong đó phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã là đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp; chỉ đạo chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị tổ chức lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn. Chủ trì thực hiện các thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng theo thẩm quyền.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào cụm công nghiệp; đồng thời, hỗ trợ tuyển dụng lao động tại địa phương, giải quyết tranh chấp lao động tập thể; kiểm tra về quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường, quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn theo đúng thẩm quyền quy định; Có trách nhiệm tiếp nhận đăng ký môi trường với các dự án, cơ sở đầu tư thuộc cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh; Xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh; thành lập, mở rộng, bãi bỏ cụm công nghiệp trên địa bàn. Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp trên địa bàn, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm

công nghiệp trên địa bàn vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh. Thông tin, tuyên truyền cho nhân dân về chủ trương, chính sách, pháp luật của đảng và nhà nước trong việc đầu tư, xây dựng và phát triển các cụm công nghiệp;

4. Quản lý cụm công nghiệp:

Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện việc quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Đề xuất xây dựng phương án phát triển, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn; hỗ trợ chủ đầu tư triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, quản lý hiệu quả các cụm công nghiệp trên địa bàn; tiếp nhận, giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp.

- Quyết định hỗ trợ đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vào cụm công nghiệp và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác về cụm công nghiệp trên địa bàn cấp xã theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Đối với địa bàn có doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì đơn vị kinh doanh hạ tầng thực hiện quản lý cụm công nghiệp theo Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024.

5. Chủ động phối hợp thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc phạm vi ranh giới quy hoạch, xây dựng cụm công nghiệp do địa phương quản lý. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp, quản lý an ninh trật tự công cộng, bảo vệ môi trường xung quanh cụm công nghiệp; vận động nhân dân trong địa bàn có cụm công nghiệp chấp hành các chủ trương, chính sách của đảng và pháp luật của nhà nước trong việc xây dựng và phát triển cụm công nghiệp. Kiểm tra trật tự xây dựng, quản lý quy hoạch, kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính; giải quyết khiếu nại đối với các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, buộc khôi phục hiện trạng theo đúng thẩm quyền.

6. Có trách nhiệm thực hiện xin phép đầu nối theo quy định trong cụm công nghiệp với hệ thống giao thông bên ngoài (quốc lộ, tỉnh lộ) đi qua địa bàn. Thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vào hoạt động tại các cụm công nghiệp trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch bố trí cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

7. Chỉ đạo lực lượng công an cấp xã phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thường xuyên bảo vệ an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp. Kiểm tra, thanh tra việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

8. Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

9. Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành và hướng dẫn Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước.

Điều 29. Trách nhiệm Ban Quản lý đầu tư xây dựng tỉnh, khu vực

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn đã được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ; chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã về quản lý cụm công nghiệp, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan thực hiện các quy định trên.

2. Phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã là đơn vị đầu mối trực tiếp giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trường hợp ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thay thế văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại quy chế này thì áp dụng quy định tại văn bản mới.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có pháp sinh khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.